TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **90** /2025/QĐST-DS	*Biên Hòa, ngày 22 tháng 04 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 04 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 282/2025/TLST – DS ngày 10 tháng 03 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 14/04/2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Trương Thị Tuyết Ng, sinh năm 1959;

Địa chỉ: 495/1/9, khu phố 4, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Nga: Bà Nguyễn Thị Phương Ng, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: 2/4, tổ 2, khu phố 4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

- *Bị đơn:* Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1981.

Địa chỉ: 9/99, khu phố 10, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị Ng có trách nhiệm thanh toán cho bà Trương Thị Tuyết Ng số tiền nợ còn thiếu là 966.000.000đ(Chín trăm sáu mươi sáu triệu đồng)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến ngày thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 357 BLDS năm 2015.

Án phí DSST: Bà Nguyễn Thị Ng đồng ý nộp 20.490.000đ. Bà Trương Thị Tuyết Ng có đơn xin miễn giảm tạm ứng án phí của đương sự, xét thấy bà

Ng hiện nay đã trên 60 tuổi thuộc diện trường hợp người cao tuổi (theo quy định tại điều 2 Luật người cao tuổi), nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí Toà án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016và được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mộng Hà